

Số: 407/BC-UBND

Vĩnh Tường, ngày 29 tháng 7 năm 2020

## **BÁO CÁO**

**Kết quả 5 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015  
của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác  
dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”**

Thực hiện văn bản số 5482/UBND-TH ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc V/v sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”. UBND huyện Vĩnh Tường báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

### **Phần thứ nhất**

## **KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW**

### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai kết luận**

Thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”, UBND huyện đã tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai nội dung kết luận cho gần 300 lượt đồng chí là trưởng, phó các cơ quan, phòng, ban, ngành, MTTQ, Chủ tịch, phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; cán bộ, công chức, viên chức trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 02/QĐ-UBND, ngày 29/01/2013 kèm theo Quy chế văn hóa công sở trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện. Trong 05 qua, việc bài trí công sở, nơi làm việc, trang phục, giao tiếp và ứng xử của cán bộ, công chức có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm khi giải quyết các công việc liên quan đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân; trong giao tiếp có thái độ văn minh, lịch sự tôn trọng; nội dung, phương thức hoạt động được đổi mới theo hướng gần dân, sát dân; gương mẫu chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế công sở và quy định của địa phương nơi cư trú; trong thi hành nhiệm vụ đều thực hiện đúng quy định của pháp luật. Xây dựng và đưa vào hoạt động Cổng Thông tin giao tiếp điện tử, đẩy mạnh việc công khai, minh bạch hoạt động của bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở thông qua mạng internet.

Ngày 21/5/2019, UBND huyện tiếp tục ban hành Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND về Ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện Vĩnh Tường nhiệm kỳ 2016-2021, phân công trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận cho các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của UBND, lãnh đạo các cơ quan trực thuộc UBND huyện. Chỉ đạo 100% các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn xây dựng quy chế hoạt động, tổ chức quán triệt cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức tại hội nghị sinh hoạt Chi bộ đảng bộ cơ quan, đơn vị. 100% chi, đảng bộ các cơ quan, đơn vị ban hành Quy chế công tác dân vận, xây dựng Quy chế hoạt động, tổ chức quán triệt triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Thông qua việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận 114-KL/TW của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở làm chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ công chức, viên chức trong các tổ chức cơ quan, đơn vị. Cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát cơ sở tạo được sự đồng thuận trong các tầng nhân dân, huy động được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tham gia tích cực và sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững ổn định tình hình an ninh, chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

## **2. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TW**

Việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, khen thưởng việc thực hiện Kết luận luôn được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt, hàng năm UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết công tác dân vận đảm bảo phù hợp với thực tế từng cơ quan, địa phương. Qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện ở cơ sở ngày một tốt hơn.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW.**

### **1. Công tác thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận vào điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị.**

Huyện Vĩnh Tường thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” gắn với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị được duy trì và thực hiện theo quy chế làm việc và thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển sản xuất, hỗ trợ khuyến khích đầu tư, đảm bảo an sinh xã hội; chú trọng rà soát, xây dựng các chính sách khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, nhân rộng mô hình, huy động nguồn lực thực hiện. Chương trình xây dựng nông thôn mới, hiện 100% số xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn NTM ( 26/26 xã) và là huyện có số xã đạt chuẩn NTM nhiều nhất tỉnh (26/112 xã). Các xã đã được công nhận NTM tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí hướng tới xây dựng xã NTM nâng cao, khu dân cư NTM kiểu mẫu. Công tác DTĐR đã triển khai thành

công ở 08 xã với tổng diện tích 1.500ha. Công tác giải phóng mặt bằng tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện, trọng tâm là các dự án như: Dự án Khu chợ đầu mối nông sản thực phẩm, hệ thống kho vận và Khu đô thị Vĩnh Tường; Khu công nghiệp Chấn Hưng, Cụm công nghiệp Đồng Sóc...

Công tác đảm bảo an sinh xã hội được huyện quan tâm, trong những năm qua Huyện đã kêu gọi các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trên địa bàn huyện ủng hộ xây dựng và sửa chữa được trên 1000 căn nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, trong các năm gần đây Huyện đều tổ chức Chương trình “Tết ấm quê hương” trao tặng quà tết cho hàng nghìn hộ nghèo trên địa bàn huyện; thường xuyên tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng; các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn, các chức sắc tôn giáo tiêu biểu trong các dịp Tết Nguyên đán, các ngày Lễ, ngày kỷ niệm...

Việc tổ chức để nhân dân tham gia ý kiến xây dựng chính sách pháp luật được UBND huyện quan tâm, trú trọng thông qua việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia đóng góp ý kiến vào thực hiện Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam (năm 2013 sửa đổi); Luật Đất đai (năm 2013 sửa đổi), thực hiện Luật Hoà giải, thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo...

## **2. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp, gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức.**

UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kết luận 114-KL/TW. Qua đó, bảo đảm dân chủ thực sự trong sinh hoạt đảng và hoạt động chuyên môn, tạo điều kiện để cán bộ công chức, đảng viên bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết yêu cầu, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc trong công tác, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định của pháp luật. Công khai, minh bạch công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quy hoạch, kế hoạch công tác, nhất là công tác tổ chức, cán bộ, quản lý tài chính, tài sản.

Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện Quy chế văn hóa công sở trong từng cơ quan, đơn vị. Phối hợp tổ chức định kỳ việc đối thoại giữa Bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động. Xây dựng các quy chế, quy định trách nhiệm cụ thể của từng cán bộ, đảng viên trong thực thi nhiệm vụ.

## **3. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước; việc phát huy vai trò của Nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức.**

5 năm qua việc triển khai và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ đã tác động tích cực trên tất cả các

lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội tại địa phương, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, từng bước làm cho nhân dân nhận thức đúng hơn về quyền và nghĩa vụ của công dân, tạo được sự chuyển biến tích cực trong xây dựng cộng đồng dân cư, từng bước khắc phục thói quen trông chờ, ỷ lại vào nhà nước; nhân dân cùng tham gia bàn bạc, chủ động xây dựng phương án tổ chức sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng hương ước, quy ước, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng tình làng, nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư.

Từ năm 2016 đến nay, hoạt động của HĐND huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo hướng tăng cường giám sát và theo dõi việc thực hiện kết luận sau giám sát để tạo chuyển biến thật sự trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ công chức, viên chức. Thường trực HĐND và các Ban HĐND các cấp huyện Vĩnh Tường đã tổ chức khảo sát, giám sát trên 300 cuộc, trong đó tập trung vào những vấn đề phức tạp mà cử tri và nhân dân quan tâm như: giám sát công tác giải quyết thủ tục hành chính, giám sát công tác quản lý đất đai, giám sát công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại tố cáo của UBND các cấp huyện Vĩnh Tường ... Qua giám sát đã phát hiện những tồn tại, hạn chế trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước, đồng thời kiến nghị các cơ quan có liên quan giải quyết dứt điểm những vấn đề nổi cộm, được cử tri và nhân dân quan tâm. Hoạt động của HĐND các cấp huyện Vĩnh Tường ngày càng được cử tri và nhân dân trên địa bàn huyện đồng thuận và đánh giá cao.

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện thực hiện nghiêm quy định về công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn huyện, trọng tâm là: Khu công nghiệp Chấn Hưng; Chợ đầu mối nông sản thực phẩm, Cụm công nghiệp đồng sóc... . Xây dựng Đề án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm cho các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện quy hoạch xây dựng.

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc kê khai và báo cáo kê khai tài sản, thu nhập. Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính, công khai, minh bạch quy trình thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước, tập trung đơn giản hóa một số thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục duy trì số điện thoại đường dây nóng, hộp thư điện tử để nắm bắt kịp thời thông tin phản ánh từ người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các cơ quan chú trọng việc phát huy dân chủ trong đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ công chức, viên chức.

Trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước, các cấp chính quyền, các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện đã chú trọng hơn đến việc tiếp xúc đối thoại trực tiếp với nhân dân nhằm tuyên truyền, vận động, giải quyết kịp thời những

vấn đề nổi lên ở cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”. Các cơ quan nhà nước luôn ý thức trách nhiệm, tìm biện pháp không ngừng nâng cao năng lực quản lý, tích cực đổi mới lề lối làm việc theo hướng công khai, dân chủ, gần dân và vì dân. Xây dựng nội quy, quy chế, quy định nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, gắn với đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị chính quyền vững mạnh.

#### **4. Kết quả thực hiện công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.**

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được UBND huyện quan tâm chỉ đạo, trong đó tập trung giải quyết những vụ việc phức tạp, kéo dài. Trong 5 năm qua toàn huyện đã tiếp 8.943 lượt công dân *cấp huyện tiếp 2.979 lượt; cấp xã tiếp 5.964 lượt*; tiếp 63 đoàn công dân các xã, thị trấn; tiếp nhận 3.559 đơn thư (*cấp huyện 833 đơn, cấp xã 2.726 đơn*). Chất lượng giải quyết đơn thư hiệu quả, tỷ lệ giải quyết đơn thư cấp huyện đạt 98%, cấp xã đạt 97%. Việc tiếp công dân không chỉ thực hiện tiếp thường xuyên, định kỳ mà nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người được lãnh đạo huyện, cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn trực tiếp đối thoại với công dân và tập trung giải quyết dứt điểm nhằm ổn định tình hình. Ngoài ra, để hạn chế các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đồng thời tránh được những bức xúc không đáng có của công dân. UBND huyện thành lập Tổ công tác (*Tổ 3626*) để hướng dẫn các đơn vị giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp đã kéo dài do đồng chí Phó Chủ tịch thường trực UBND huyện làm tổ trưởng.

Bên cạnh đó, công tác hòa giải ở cơ sở cũng được các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể quan tâm. Duy trì với 226 tổ hòa giải, và 1.416 hòa giải viên ở cơ sở để tổ chức, hoạt động có hiệu quả. Hàng năm tỷ lệ hòa giải thành ở các xã, thị trấn đạt từ 80%, góp phần giảm đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị của công dân.

Về tổ chức đối thoại với nhân dân. Thực hiện Quyết định số 55-QĐ/TU ngày 03/02/2016 của BTV Tỉnh ủy Vĩnh Phúc, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Hướng dẫn số 03-HD/HU ngày 05/5/2016 về “*Đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn huyện Vĩnh Tường*”, UBND đã xây dựng kế hoạch tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn huyện Vĩnh Tường. Sau 4 năm thực hiện cấp huyện đã tổ chức 25 cuộc đối thoại (5 cuộc đối thoại thường kỳ, 20 cuộc đối thoại theo vụ việc, vấn đề bức xúc của nhân dân). Cấp cơ sở tổ chức 84 cuộc đối thoại thu hút 9.063 đại biểu nhân dân tham gia với 733 ý kiến tham gia trực tiếp. Hoạt động đối thoại trực tiếp đã thực sự là diễn đàn nhân dân, là nơi giao lưu, đối thoại giữa Đảng, Nhà nước với MTTQ, các tổ chức chính trị- xã hội và nhân dân một cách thẳng thắn, công khai, trung thực và xây dựng. Các đồng chí lãnh đạo cấp huyện và cấp cơ sở đã trực tiếp lắng nghe tâm tư, nguyện vọng hàng trăm lượt ý kiến, kiến nghị của

Nhân dân về xây dựng, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các cơ chế của huyện và những vấn đề còn tồn tại, những vấn đề mới nảy sinh từ cơ sở để kịp thời giải quyết nhằm đáp ứng nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, góp phần ổn định tình hình trên địa bàn huyện.

**5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân; việc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.**

Thực hiện chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác dân vận, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2014 của Ban Bí thư về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”, Chỉ thị số 16-CT/TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”. Bên cạnh đó, UBND huyện tiếp tục đổi mới hoạt động quản lý điều hành của cơ quan nhà nước và chính quyền theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ và gần dân, hiểu dân, trọng dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện nghiêm túc định kỳ đối thoại và tiếp thu góp ý của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân theo Quyết định số 54-QĐ/TU, Quyết định số 55-QĐ/TU ngày 03/02/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nâng cao hiệu quả thực hiện công tác dân vận trong tình hình mới.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước, các Nghị quyết chuyên đề, Kết luận của Huyện ủy về các lĩnh vực: phát triển kinh tế, Văn hóa, y tế, giáo dục, môi trường, thực hiện chế độ chính người có công, chính sách hộ nghèo, công tác phổ biến giáo dục pháp luật và xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thực hiện Kết luận sau kiểm điểm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây Đảng hiện nay”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, UBND huyện tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 18/2000/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân vận chính quyền, nay là Chỉ thị số 16-CT/TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”.

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện tổng kết CCHC giai đoạn 2011-2020. Hàng năm xây dựng kế hoạch về cải cách hành chính, kiểm soát thủ

tục hành chính, cụ thể hóa công tác cải cách hành chính bằng các văn bản đề tuyên truyền rộng rãi trên hệ thống truyền thanh, thông qua các hội nghị, thực hiện công khai niêm yết tại trụ sở UBND để nhân dân biết. Chỉ đạo rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo các văn bản được ban hành đúng nội dung, thể thức, thẩm quyền. Cập nhật mới và bổ sung sửa đổi kịp thời các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của UBND huyện, các xã, thị trấn. Cải cách tổ chức bộ máy về cơ cấu, tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện. Chỉ đạo thực hiện đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa”; “Một cửa liên thông” về lĩnh vực đất đai: tăng cường mua sắm, đầu tư cơ sở vật chất, bố trí phòng tiếp dân, phân công cán bộ có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, thường trực tiếp công dân tại bộ phận “Một cửa”. Các thủ tục hành chính, phí, lệ phí được niêm yết công khai đảm bảo đúng quy định. Kết quả tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND huyện và bộ phận “một cửa” các xã, thị trấn cơ bản đúng hạn, không để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện hiện đại hoá nền hành chính, đối với cấp huyện thực hiện quản lý điều hành áp dụng công nghệ thông tin theo hệ thống mạng LAN, Internet. Thực hiện ban hành hệ thống văn bản thuộc hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan hành chính. Kết quả đạt được trong công tác CCHC đã thực sự là động lực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các xã, thị trấn thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong đầu tư XDCB, các xã, thị trấn có dự án đầu tư xây dựng từ ngân sách địa phương được HĐND xã, thị trấn xem xét quyết định và công khai theo quy định. Thực hiện công khai, minh bạch về tài chính và ngân sách nhà nước. Hàng năm, UBND huyện và các xã, thị trấn đã công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách theo quy định. Các loại quỹ, các khoản đóng góp của nhân dân, các khoản hỗ trợ chính sách xã hội, viện trợ, tài trợ được quản lý sử dụng đúng mục đích. Hình thức công khai thực hiện thông qua việc công bố trong các kỳ tiếp xúc cử tri, kỳ họp của HĐND, hội nghị họp dân... Công khai, dân chủ trong việc lập quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng; trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đấu giá quyền sử dụng đất theo quy chế. Hình thức công khai được thực hiện trong các kỳ họp của HĐND, hội nghị UBND xã, thị trấn; niêm yết tại các nơi công cộng, thuận tiện cho việc tiếp cận, xem xét của nhân dân. Thực hiện công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá; bổ nhiệm, đề bạt, nâng lương, chuyển ngạch, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, viên chức. Tổ chức tốt các kỳ thi tuyển công chức cấp huyện và xã đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định, quy chế thi, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có đủ phẩm chất năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao năng lực của bộ máy nhà nước. Chỉ đạo thực hiện tốt việc kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức theo quy định. 100% các cơ quan, đơn vị đã thực hiện kê khai và thông báo kê khai tài sản cá nhân tại hội nghị chi bộ, số cán bộ, công chức kê khai đạt 100% theo kế hoạch.

Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*” được duy trì thực hiện ở cả cấp huyện và cấp xã. Huyện đã xây dựng và đưa vào hoạt động của bộ phận “*một cửa*” theo hướng hiện đại; Hiện nay 28/28 xã, thị trấn đều có phòng làm việc của bộ phận “*một cửa*” theo quy định, bố trí lãnh đạo, cán bộ có trình độ, năng lực phù hợp với lĩnh vực chuyên môn trực để giải quyết thủ tục hành chính. Bộ phận “*một cửa*” các xã, thị trấn làm việc cả ngày thứ 7 hàng tuần để giải quyết các công việc cho nhân dân. Hầu hết các thủ tục hành chính được giải quyết và trả kết quả theo đúng thời gian quy định.

Từ năm 2013, huyện đã xây dựng và đưa vào hoạt động Cổng Thông tin giao tiếp điện tử, đẩy mạnh việc công khai, minh bạch hoạt động của bộ máy chính quyền huyện và cơ sở thông qua mạng internet. Tính đến tháng 6/2020, đã có hơn 1.211.742 lượt người truy cập vào Cổng Thông tin giao tiếp điện tử. Việc lập hồ sơ thư điện tử công vụ đã được triển khai ở 28/28 xã, thị trấn, hoạt động hiệu quả. Hàng năm, UBND huyện đều phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức điều tra, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp đối với bộ phận “*một cửa*” của các cấp trên địa bàn, trên cơ sở đó có những giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc của các bộ phận chuyên môn, các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp. Năm 2017, Trung tâm hành chính công huyện đi vào hoạt động hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, công dân thực hiện các thủ tục hành chính.

Việc thực hiện quy định về văn hóa công sở trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ được UBND huyện quan tâm chỉ đạo. Năm 2013, UBND huyện Vĩnh Tường đã ban hành Quy chế văn hóa công sở (*kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 29/01/2013*), đến nay, việc bài trí công sở, nơi làm việc, trang phục, giao tiếp và ứng xử của cán bộ, công chức đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm khi giải quyết các công việc liên quan đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân; trong giao tiếp có thái độ văn minh, lịch sự tôn trọng khi làm việc với tổ chức và công dân đến giao dịch; gương mẫu chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế công sở và quy định của địa phương nơi cư trú; trong thi hành nhiệm vụ, công vụ đều thực hiện đúng quy định của pháp luật. Luôn có trách nhiệm và chịu trách nhiệm với công việc được giao, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc, không để xảy ra hiện tượng tiêu cực, tham nhũng trong giải quyết các công việc liên quan đến tổ chức, công dân; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và các thủ tục hành chính khác được thực hiện công khai, minh bạch, đúng trình tự và thời gian quy định.

UBND huyện và UBND các xã, thị trấn phân công 01 đồng chí Phó chủ tịch UBND phụ trách theo dõi công tác dân vận chính quyền; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động công tác dân vận của hệ thống chính trị, quy chế làm việc của cơ quan, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công gắn học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ LLCT, tu dưỡng rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm



trong công việc, thái độ đúng mực khi tiếp xúc, phục vụ nhân dân. Cán bộ được phân công phụ trách công tác dân vận luôn chủ động chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, chế độ, lề lối làm việc đảm bảo khoa học, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện giao. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của cơ quan đơn vị, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, giữ vững ổn định ANQP và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện. Chủ động tham mưu cho cấp ủy tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội, đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Thực hiện có hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực được phân công phụ trách như: Kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường, chính sách xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục... Chỉ đạo công tác kiểm tra, giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở.

**6. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức” và Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Đề án số 01-ĐA/TU của BTV Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2021.**

UBND huyện đã tập trung, quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức” và Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” gắn với thực hiện Đề án số 01 của BTV Tỉnh ủy. Đến nay, huyện đã hoàn thành việc sáp nhập, sắp xếp bộ máy và đã giảm được 04 đầu mối- sớm hơn 01 năm so với lộ trình Đề án 01-ĐA/TU. Giải thể 100% chi bộ cơ quan, chi bộ quân sự trực thuộc Đảng ủy xã, thị trấn. Sáp nhập giảm 11 thôn, tổ dân phố; giảm 10 trường học; thực hiện sáp nhập xã Tân Cương và xã Phú Thịnh thành xã Tân Phú. Tinh giản biên chế vượt chỉ tiêu được giao; giảm 1.452/1.446 cán bộ hoạt động không chuyên trách phải giảm, vượt kế hoạch đề ra; giải quyết 121 trường hợp xin thôi việc theo nguyện vọng. Hệ thống chính trị ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**7. Kết quả triển khai các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác thi đua khen thưởng, nhân rộng các điển hình.**

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được triển khai rộng khắp, chỉ đạo gắn kết chặt chẽ thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW với Nghị quyết TW 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng; tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, nổi cộm của cơ quan, đơn vị, địa phương, chọn công tác cải cách thủ tục hành chính là nội dung

đột phá nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đề phong trào “Dân vận khéo” thực sự lan tỏa trên các lĩnh vực, khắp các cơ sở, đơn vị trên địa bàn huyện. UBND huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ vào đặc điểm, tình hình cụ thể của từng địa phương, đơn vị, lựa chọn, xác định nội dung, mô hình, điển hình “Dân vận khéo” phù hợp. Vận động các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh của nhân dân thực hiện nhiệm vụ kinh tế - chính trị trọng tâm, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho người dân. Hiện toàn huyện đang duy trì 143 mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, củng cố quốc phòng- an ninh, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

### **8. Công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận.**

Công tác phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan nhà nước với MTTQ và các đoàn thể được thực hiện tốt thông qua việc thực hiện vận động tổ chức thành công các Chương trình “Tết ấm tình quê hương”, các hoạt động hỗ trợ hộ nghèo, xây dựng nhà đại đoàn kết, hoạt động cứu trợ, đền ơn đáp nghĩa. Phối hợp tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh, HĐND huyện; tổ chức hòa giải các vụ tranh chấp đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng của các công trình dự án... Tổ chức tốt ngày hội đại đoàn kết toàn dân hàng năm ở khu dân cư nhằm đánh giá những kết quả đạt được và những tồn tại trong năm; xây dựng phương hướng hoạt động cho năm sau. Tổ chức khen thưởng, nêu gương kịp thời những cá nhân điển hình tiên tiến trong cộng đồng dân cư. Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội, mừng thọ.

Phối hợp với Hội nông dân về việc xây dựng các cơ chế chính sách liên quan đến nông dân, cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, các chương trình, dự án của tỉnh, huyện liên quan; đẩy mạnh phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đăng ký giúp nhau làm giàu. Tổ chức các lớp tập huấn dạy nghề ngắn hạn, chuyên giao KHKT cho các hội viên. Vận động hội viên và nông dân thực hiện vệ sinh môi trường, chỉnh trang nhà cửa, đường làng, ngõ xóm.

Phối hợp với Hội phụ nữ trong tuyên truyền, giáo dục vận động cán bộ, hội viên thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực động viên hội viên tích cực tham gia các phong trào kinh tế, giúp nhau làm giàu chính đáng. Đẩy mạnh cuộc vận động “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”, gia đình “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Tạo điều kiện cho Hội Phụ nữ cơ sở ký hợp đồng ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội giúp phụ nữ vay vốn sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

Phối hợp với Hội Cựu Chiến binh tại trong tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế- xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, đảm bảo ổn định chính trị ở địa phương; tuyên

truyền hội viên giữ gìn phẩm chất cách mạng, phát huy truyền thống bộ đội cụ Hồ, gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Phối hợp với Đoàn thanh niên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng lòng yêu nước, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống lành mạnh cho đoàn viên thanh niên. Phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo, đi đầu trong các hoạt động phong trào của địa phương. Đẩy mạnh phong trào “4 đồng hành”, “5 xung kích”, phong trào VHVN-TDĐT, phòng chống tệ nạn xã hội thu hút đông đảo thanh niên hưởng ứng tham gia

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Đánh giá chung**

##### ***1.1. Ưu điểm***

- Các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Kết luận số 114-KL/TW. Nhận thức về vị trí, vai trò công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước của đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên trong hệ thống chính trị được nâng lên.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có nhiều tiến bộ, thực hiện đúng quy định của Pháp luật, nhiều vấn đề bức xúc của nhân dân được quan tâm giải quyết ngay từ cơ sở.

- Thực hiện công tác dân vận gắn với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ở cơ sở, góp phần phát triển kinh tế- xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ vững an ninh chính trị; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường mối quan hệ giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức và người dân.

##### ***1.2. Tồn tại, hạn chế***

- Việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chính sách có liên quan đến công tác dân vận có lúc chưa kịp thời; nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức về công tác dân vận có mặt chưa đầy đủ, nên trong quá trình thực thi công vụ, chưa thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ, thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trật tự an toàn xã hội, các tệ nạn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có lúc, có nơi chưa nghiêm, hiệu quả công tác hạn chế.

##### ***1.3 Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế***

- Nguyên nhân khách quan: Thủ tục hành chính về đất đai, xây dựng cơ bản còn phức tạp, một số văn bản nội dung còn chồng chéo, chưa rõ ràng; một số văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện các lĩnh vực này còn chậm, có việc thiếu thống

nhất. Nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương, tỉnh phân bổ cho huyện còn hạn chế.

- *Nguyên nhân chủ quan*: Nhận thức, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, chưa nỗ lực, cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ. Vai trò trách nhiệm của người đứng đầu một số ít cơ quan, đơn vị chưa được thể hiện rõ nét, việc chấp hành mệnh lệnh hành chính chưa nghiêm, chưa nêu cao tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm đối với ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách. Phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn có lúc còn chưa đồng bộ; còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm cho nhau, đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên.

## **2. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, Cấp ủy và chính quyền các cấp cần phải nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp, tập trung các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền nhà nước.

*Hai là*, Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải thực sự gương mẫu trong công tác dân vận, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, giành thời gian tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân định kỳ theo quy định, cũng như đối thoại đột xuất khi cần thiết.

*Ba là*, Làm tốt công tác cán bộ trong các khâu tuyển dụng, đánh giá, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ, nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ cán bộ các cơ quan nhà nước.

*Bốn là*, Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm minh, kịp thời những cán bộ, công chức vi phạm quy chế, quy định pháp luật.

### **Phần thứ hai**

## **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW**

1. Tăng cường quán triệt, đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số: 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”; Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa XI) “*Về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*”; Quyết định 217-QĐ/TW về “*Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội*” và Quyết định số 218-QĐ/TW về “*Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị- xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*” của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 16/2016/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ “*về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà*

*nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*”; Chi thị số 06-CT/TU, ngày 15/10/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận chính quyền thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*; Quyết định 55-QĐ/TU ngày 03/02/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định về đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác vận động quần chúng, nhằm nâng cao lý luận, thống nhất quan điểm, tư tưởng và hành động của cán bộ, công chức về công tác vận động quần chúng. Thực hiện công tác dân vận gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (Khóa XI) *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay”*, đặc biệt là quán triệt, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*.

3. Đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp, đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc việc phân công lãnh đạo các cơ quan nhà nước các cấp phụ trách công tác dân vận. Thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, bảo đảm để nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân; giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng liên quan trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân. Tập trung giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, không để vụ việc phức tạp kéo dài, khiếu kiện đông người.

4. Thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử. Xây dựng và thực hiện phong cách *“trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”*, *“nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”* trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện. Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức nhà nước quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền và năng lực, phẩm chất kém.

5. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận, trọng tâm là việc cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác dân vận, việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, việc giải quyết những bức xúc, nguyện

vọng chính đáng của nhân dân. Tăng cường sự phối hợp thường xuyên giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị trong thực hiện công tác dân vận. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Đưa việc thực hiện công tác dân vận là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân các cơ quan nhà nước các cấp.

Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm triển khai, thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp*”; UBND huyện Vĩnh Tường trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Phúc;
- TT: HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Chí Thái**

**BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU**  
**5 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW**

(Kèm theo Báo cáo số: 407/BC-UBND ngày 29/7/2020 của UBND huyện Vĩnh Tường)

**1. Số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận của cơ quan nhà nước sau khi có Kết luận số 114-KL/TW**

Văn bản của huyện, thành ủy	Văn bản của cơ quan nhà nước, chính quyền cấp huyện
-Nghị quyết -Chỉ thị - Kế hoạch, chương trình: Kế hoạch số 18-KH/BTGDV-UBND ngày 10/3/2020 Về Phối hợp thực hiện “năm dân vận khéo” 2020 ...; 28 kế hoạch phối hợp của 28 xã, thị trấn về ... - Công văn: Không	-Nghị quyết -Chỉ thị -Kế hoạch, chương trình -Công văn

**2. Chức danh cán bộ cơ quan nhà nước được phân công phụ trách công tác dân vận**

UBND huyện, thành phố (sở, ngành)	UBND xã, phường, thị trấn
-Cấp trưởng: - Cấp phó: 01 Đ/c -Khác	-Chủ tịch: -Phó Chủ tịch: 28 Đ/c -Khác

**3. Công tác kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TW (cộng 5 năm)**

Cấp huyện			
Năm	Số đoàn KT	Số cuộc kiểm tra	Số đơn vị KT
2015			
2016			
2017			
2018			
2019			
2020			
<b>Cộng</b>			

**4. Kết quả cải cách hành chính**

*4.1. Cải cách thủ tục hành chính*

Thủ tục hành chính được cắt giảm		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
Tỷ lệ thủ tục HC được cắt giảm so với năm 2015 (...%)	Số điều kiện kinh doanh được cắt giảm so với năm 2015(chiếm..%)	Mức độ 3	Mức độ 4
0	0	44 (39 cấp huyện; 05 cấp xã)	03

*4.2. Tinh giản biên chế*

Cấp xã	Cấp huyện
Đã giảm 120 công chức (chỉ tiêu giao so với năm 2015 là 10%).	Đã giảm 18 công chức đạt tỷ lệ 21,59% so với năm 2015; 219 viên chức đạt tỷ lệ 8,06% so

với năm 2015

### 5. Kết quả xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (cộng 5 năm)

#### 5.1. Đơn thư khiếu nại

Tiếp nhận, giải quyết				Vụ việc khởi kiện ra tòa			
Số lượng đơn thư đã tiếp nhận (đơn)	Số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết (đơn)	Số đơn thư đã giải quyết (đơn); đạt tỷ lệ %	Số đơn thư tồn đọng (đơn); chiếm tỷ lệ (%)	Tổng số (vụ việc)	Tòa giữ nguyên QĐ (vụ việc=...%)	Tòa hủy QĐ (vụ việc=...%)	Bổ sung, sửa đổi QĐ (vụ việc=...%)
3.559	361/368	98%	2%				

#### 5.2. Đơn thư tố cáo

Số lượng đơn thư đã tiếp nhận	Số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết (đơn)	Số đơn thư đã giải quyết (đơn); đạt tỷ lệ %	Số đơn thư tồn đọng (đơn); chiếm tỷ lệ %
36	35	97%	3%

### 6. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện Luật tiếp công dân trung bình hàng năm

Chủ tịch UBND xã			Chủ tịch UBND huyện (GD sở, ngành)		
Số lần tiếp định kỳ (lượt)	Số lần tiếp đột xuất (lượt)	Số cuộc đối thoại (cuộc)	Số lần tiếp định kỳ (lượt)	Số lần tiếp đột xuất (lượt)	Số cuộc đối thoại (cuộc)
2670	3294	84	917	2062	25

### 7. Kết quả công tác hòa giải ở cơ sở (cộng 5 năm)

Cấp huyện, thành phố (bao gồm cả xã, TT)		Cấp cơ sở	
Số lượng vụ, việc hòa giải	Số vụ việc hòa giải thành công; đạt tỷ lệ (%)	Số lượng vụ, việc hòa giải	Số vụ việc hòa giải thành công; đạt tỷ lệ (%)
1674	78,4%		

### 8. Về giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài ở địa phương (cộng 5 năm)

Kết quả giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài (cấp huyện)				Kết quả giải quyết các vụ việc Tổ công tác chỉ đạo giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh từ năm 2019			Kết quả giải quyết vụ việc “Tổ công tác của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ chỉ đạo từ năm 2019” (nếu có)		
Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); đạt tỷ	Số vụ việc tồn đọng (vụ); chiếm tỷ lệ %	Số vụ việc cần TW hỗ trợ (vụ); chiếm tỷ lệ %	Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); đạt tỷ	Số vụ việc tồn đọng (vụ); chiếm tỷ lệ %	Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); đạt tỷ	Số vụ việc tồn đọng (vụ); chiếm tỷ lệ %



	lệ %				lệ %			lệ %	
6	5 (83%)	01(17%)	0						

**9. Số điển hình “Dân vận khéo” của các cơ quan nhà nước (cộng 5 năm)**

Điển hình tập thể (mô hình)	Điển hình cá nhân
143	